

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày 17 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Đức Thành

Ông Nguyễn Tiến Đức

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn D**; sinh ngày 19 tháng 5 năm 1984, tại **Q, Quảng Ninh**. Nơi thường trú: **thôn D, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**; nơi ở: **thôn H, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T** và bà **Lê Thị T1**; bị cáo có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/10/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 25/5/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thị xã Q**; có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Văn P**; sinh ngày 16 tháng 02 năm 1994, tại **Q, Quảng Ninh**. Nơi thường trú: **khu B, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn N** và bà **Vũ Thị B**; bị cáo đã ly hôn và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/5/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh **Đỗ Văn M**, anh **Cao Văn T2**, anh **Đỗ Văn N1**; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn P và **Trần Văn D** là bạn bè xã hội. Trong thời gian từ ngày 22/5/2024 đến ngày 25/5/2024, **D** đã 2 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho **P**, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 22/5/2024, **P** dùng số điện thoại 0379.023.521 của mình gọi điện thoại vào số điện thoại 0977.901.486 của **D** hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá). **D** đồng ý và hẹn tại khu vực bờ đê thuộc **thôn E, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, tại địa điểm trên, **D** bán cho **P** 1 đoạn ống nhựa màu trắng, có chứa ma túy “đá” với giá 300.000 đồng. Sau đó, **P** đem số ma túy trên về nhà mình ở **khu B, phường Y, thị xã Q** sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 25/5/2024, **P** tiếp tục sử dụng số điện thoại trên gọi điện cho **D** hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy “đá”. **D** đồng ý và tiếp tục hẹn tại khu vực bờ đê thuộc **thôn E, xã L, thị xã Q**. Khoảng 12 giờ cùng ngày, tại địa điểm trên, **D** bán cho **P** 1 đoạn ống nhựa màu trắng, có chứa ma túy “đá” với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **P** cầm ở lòng bàn tay trái tìm nơi sử dụng.

Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi **P** đi đến khu vực đoạn đường thuộc **khu B, phường P, thị xã Q** thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, thu trong lòng bàn tay trái của **P** 1 ống nhựa màu trắng được hàn kín 2 đầu bên trong có chứa ma túy “đá”. Ngoài ra, còn thu giữ của **P**: 1 điện thoại di động **S**, vỏ màu đen (đã qua sử dụng) gắn sim số 0379.023.521.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã Q** tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Trần Văn D**, tiến hành khám xét nơi ở của **D** ở **thôn H, xã L, thị xã Q**, thu giữ: Bên trong thùng xốp màu trắng để phía dưới cửa sổ gian phòng khách:

- 01 hộp nhựa màu trắng hình chữ nhật bên trong có 4 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 2 đầu, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1 đến M4).

- 01 hộp nhựa màu trắng hình chữ nhật bên trong có 15 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 1 đầu, bên trong không có gì.

- 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa 1 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín 2 đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M5).

Ngoài ra, còn thu giữ của **D**: 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong có 2 sim số 0977.901.476, 0934.232.434.

Tại bản Kết luận giám định số 758/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận: Mẫu vật gửi giám định khi bắt quả tang, thu của **Đặng Văn P** là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,449 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 759/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận: Mẫu vật gửi giám định khi thu giữ tại nơi ở của **Trần Văn D** là ma túy Methamphetamine, khối lượng là 2,002 gam, trong đó (M1 là 0,423g; M2 là 0,461g; M3 là 0,408g; M4 là 0,376g; M5 là 0,334g).

Tại cơ quan điều tra: các bị cáo **Đặng Văn P** và **Trần Văn D** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo **D** khai: Đối với số ma túy và 15 đoạn ống nhựa thu giữ tại nơi ở, **D** cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, 15 đoạn ống nhựa được hàn kín 1 đầu dùng để chia nhỏ ma túy khi bán cho người khác. Toàn bộ số ma túy mà **D** bán cho **P** 2 lần vào các ngày 22/5/2024, 25/5/2024 và số ma túy thu giữ tại nơi ở là **D** mua của 1 người đàn ông không quen biết ở khu vực **huyện T, thành phố Hải Phòng** vào sáng ngày 22/5/2024 với số tiền 1.700.000 đồng. Số tiền 1.300.000đ mà bị cáo **D** bán ma túy đã chi tiêu cá nhân hết.

Những người chứng kiến **Đỗ Văn M**, **Cao Văn T2** và **Đỗ Văn N1** cũng đều có lời khai về việc họ được chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra, lập biên bản và thu giữ vật chứng như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số: 1854/CT-VKSQY ngày 21/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố bị cáo **Trần Văn D** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo **Đặng Văn P** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Văn D** từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/5/2024;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đặng Văn P** từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/5/2024;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị truy thu số tiền do phạm tội mà có: buộc bị cáo **Trần Văn D** phải nộp số tiền 1.300.000 đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước; về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy các mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định, 01 hộp nhựa trắng hình chữ nhật (bên trong có 15 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín một đầu); và các sim điện thoại lắp kèm theo những chiếc điện thoại bị thu giữ; tịch thu sung ngân sách Nhà nước những chiếc điện thoại bị thu giữ. Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Đặng Văn P** và **Trần Văn D** đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận với quan điểm Luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: các bị cáo **Trần Văn D** và **Đặng Văn P** đều bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn D và Đặng Văn P đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 22/5/2024, tại khu vực bờ đê thuộc thôn E, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn D bán trái phép cho Đặng Văn P 1 đoạn ống nhựa, có chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng.

Tiếp đến, khoảng 11 giờ 55 phút ngày 25/5/2024, cũng tại khu vực trên, D tiếp tục bán cho P 1 đoạn ống nhựa màu trắng, có chứa 0,449 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Ngoài ra, D còn tàng trữ trái phép 2,002 gam ma túy loại Methamphetamine tại nơi ở mục đích để bán cho người khác.

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 25/5/2024, tại khu vực khu B, phường P, thị xã Q, Đặng Văn P bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,449 gam ma túy loại Methamphetamine nêu trên, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn D đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đặng Văn P đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng số: 1854/CT-VKSQY ngày 21/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện, nó không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội, là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết rõ tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy và cũng nhận thức rất rõ Nhà

nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy..v.v.. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả và háms lợi bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội; riêng bị cáo **Trần Văn D** có nhân thân xấu, đã từng vi phạm pháp luật Hình sự và bị xét xử, nhưng đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Mặc dù trong cùng một vụ án tuy nhiên các bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội của các tội danh khác nhau do đó phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo **Trần Văn D** đã bán trái phép 02 lần ma túy loại Methamphetamine cho **Đặng Văn P** thu lợi tổng số tiền là 1.300.000đ. Ngoài ra, **D** còn tàng trữ trái phép 2,002 gam ma túy loại Methamphetamine tại nơi ở mục đích để bán cho người khác do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo **Đặng Văn P** có hành vi tàng trữ 0,449 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của bị cáo về tội danh này.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo **Trần Văn D** và **Đặng Văn P** đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo **Trần Văn D** có bố đẻ là người có công với đất nước, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo **Đặng Văn P** có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba, mẹ đẻ tham gia hỏa dân công hỏa tuyến nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về số tiền do phạm tội mà có: Quá trình điều tra xác định bị cáo **Trần Văn D** đã thu được số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) từ việc bán ma túy do đó cần buộc bị cáo **D** phải nộp lại số tiền nói trên để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng:

- Vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong các phong bì niêm phong số 758/KL-KTHS, ngày 30/5/2024 và phong bì niêm phong số 759/KL-KTHS, ngày 30/5/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Q**; 01 hộp nhựa trắng hình chữ nhật (bên trong có 15 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín một đầu); và các sim điện thoại lắp kèm theo những chiếc điện thoại bị thu giữ đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen thu của **Trần Văn D**; 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu đen, thu giữ của **Đặng Văn P** do liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông **D** khai bán ma túy cho **D** ở khu vực **huyện T, thành phố Hải Phòng**, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn D** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn D** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2024;

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn P** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn P** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2024;

- Về số tiền do phạm tội mà có: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo **Trần Văn D** phải nộp số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 758/KL-KTHS, ngày 30/5/2024 và phong bì niêm phong số 759/KL-KTHS, ngày 30/5/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Q**; 01 hộp nhựa trắng hình chữ nhật (bên trong có 15 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín một đầu); và các sim điện thoại lắp kèm theo những chiếc điện thoại bị thu giữ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen; 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên).

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo **Trần Văn D** và **Đặng Văn P** mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ Công an Thị xã Quảng Yên;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Huy